

# THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN THEO TIẾP CẬN AUN-QA

(Nghiên cứu trường hợp chương trình đào tạo giáo viên Toán tại Trường Đại học Vinh)

**PHAN HÙNG THƯ**

Trường Đại học Vinh

Email: thuph@vinhuni.edu.vn

**Tóm tắt:** Trên cơ sở phân tích các vấn đề về nội dung quản lý chương trình đào tạo theo tiếp cận Asean University Network - Quality Assurance (AUN - QA), bài viết phân tích thực trạng quản lý đào tạo giáo viên trung học phổ thông môn Toán theo tiếp cận AUN-QA tại Trường Đại học Vinh ở các phương diện: mục tiêu đào tạo, nội dung chương trình, kiểm tra đánh giá kết quả đào tạo, hoạt động chuyên môn, nguồn lực cơ sở vật chất... Theo tác giả bài viết, quản lý đào tạo theo tiếp cận AUN-QA là một hướng đi đúng và phù hợp với xu thế đào tạo của các trường đại học sư phạm trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa:** Quản lý; chương trình đào tạo; giáo viên; trường đại học sư phạm; AUN-QA.

(Nhận bài ngày 02/10/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 13/10/2017; Duyệt đăng ngày 25/10/2017).

## 1. Đặt vấn đề

Giáo viên (GV) và cán bộ quản lý giáo dục là nhân tố quyết định không chỉ với chất lượng giáo dục trong nhà trường mà còn ảnh hưởng đến năng lực, phẩm chất trong cả cuộc đời mỗi con người. Nghiên cứu tại Tennessee và Dallas ở Mĩ [1] đã khẳng định chất lượng GV ảnh hưởng tới thành tích học tập của học sinh nhiều hơn các yếu tố khác. Do vậy, công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ GV đóng vai trò hết sức quan trọng. Tuy nhiên, trước những yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam, đội ngũ GV đang bộc lộ những hạn chế, bất cập, đặc biệt là chưa thể hiện được tính hệ thống, đồng bộ, cập nhật thường xuyên và liên tục. Những bất cập trên đòi hỏi các cơ sở đào tạo GV trung học phổ thông (THPT) cần đổi mới trong công tác quản lý chương trình đào tạo (CTĐT) để đảm bảo chất lượng đầu ra đáp ứng được nhu cầu xã hội. Một trong các hướng nghiên cứu được quan tâm gần đây là *vận dụng cách tiếp cận đảm bảo chất lượng trong quản lý CTĐT GV*.

Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng CTĐT của AUN (hiệp hội các trường Đại học Đông Nam Á) [2] được nhiều trường đại học trong khu vực và ở Việt Nam quan tâm; đồng thời cũng là một hướng nghiên cứu được ưu tiên trong những năm gần đây. Một số nghiên cứu đề cập tới tác động nâng cao chất lượng giáo dục của AUN- [3], thực hiện đánh giá của AUN-QA [4]; hay so sánh hệ thống giáo dục đại học ở Châu Á qua sự quan tâm đầu tư cho công tác đảm bảo chất lượng của các nước [5]. Tuy nhiên, chưa có những nghiên cứu cụ thể AUN-QA trong quản lý CTĐT GV THPT. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ đưa ra các đề xuất về quản lý CTĐT GV THPT ở Việt Nam vận dụng Bộ chuẩn AUN-QA và thử nghiệm khảo sát CTĐT GV Toán tại Trường Đại học Vinh.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Quản lý chương trình đào tạo theo tiếp cận AUN-QA

#### 2.1.1. Quản lý chương trình đào tạo giáo viên

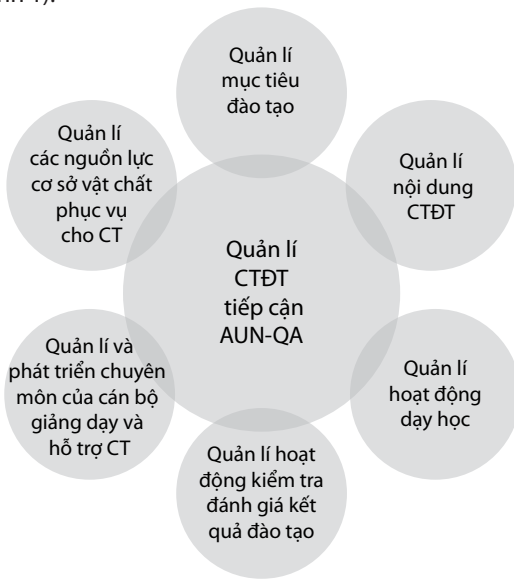
CTĐT GV THPT là *kế hoạch tổng thể, hệ thống về toàn bộ hoạt động đào tạo* nhằm mục đích phát triển chuyên môn và năng lực của người GV THPT, nhằm giúp họ đạt được những yêu cầu của nghề nghiệp. CTĐT GV THPT hỗ trợ quá trình phát triển bản thân của từng cá nhân, bắt đầu từ quá trình chuẩn bị để họ trở thành GV và xuyên suốt thời gian họ hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. Theo đó, quản lý CTĐT GV THPT là các hoạt động tổ chức và giám sát các nguồn lực của cơ sở đào tạo nhằm trang bị cho sinh viên (SV) các kiến thức, kĩ năng và thái độ phù hợp để trở thành GV THPT hoặc bồi dưỡng năng lực chuyên môn của họ. Quản lý CTĐT GV là một quy trình: 1/ Đặt ra các mục tiêu và tiêu chuẩn cho chương trình (CT) (tiêu chí tuyển sinh và chuẩn đầu ra); 2/ Xây dựng CTĐT (cấu trúc CT, nội dung và phương pháp theo môn học); 3/ Tổ chức đánh giá và giám sát; 4/ Duy trì và mở rộng liên hệ với các đối tác (trong đó có đối tác là các trường làm cơ sở thực tập); 5/ Sử dụng và phát triển chuyên môn của cán bộ giảng dạy; 6/ Quản lý các nguồn lực là cơ sở vật chất phục vụ cho CT. Các hoạt động của quy trình quản lý này bám sát theo các cấu phần của CTĐT.

#### 2.1.2. Nội dung quản lý chương trình đào tạo giáo viên tiếp cận AUN-QA

Bộ tiêu chuẩn của AUN [2] không tập trung vào những đặc trưng riêng của từng chuyên ngành mà tập trung đánh giá những điều kiện để đảm bảo chất lượng đào tạo của một CTĐT như chuẩn đầu ra; khung CT; giảng viên và SV, cơ sở vật chất, công tác đảm bảo chất lượng... Do đó, vận dụng chuẩn AUN trong quản lý CTĐT GV THPT không chỉ đem lại lợi ích cho nhà trường, SV mà cả người



sử dụng lao động. Đối với nhà trường, thông qua hoạt động tự đánh giá và đánh giá ngoài, những điểm mạnh và điểm tồn tại của CTĐT đã được chỉ ra và nhà trường phải có kế hoạch hành động cụ thể để khắc phục những tồn tại này. Kiểm định chất lượng theo chuẩn AUN, nhà trường xác định được vị thế của CTĐT trong khu vực và làm cơ sở để xây dựng lộ trình phát triển cho CTĐT theo hướng vươn tới các chuẩn mực quốc tế. Trong khi đó, SV được học tập trong một môi trường được cải tiến liên tục và đảm bảo chất lượng. Kết quả kiểm định của AUN như một sự khẳng định CTĐT với xã hội về chất lượng sản phẩm đầu ra của CT. Vì thế, chắc chắn SV sẽ tiếp cận việc làm phù hợp và dễ dàng hơn. Như vậy, người sử dụng lao động sẽ có cơ sở tin cậy để tìm kiếm nguồn nhân lực đảm bảo chất lượng từ một CTĐT có những tham chiếu chất lượng mang tính quốc tế hóa. Xuất phát từ yêu cầu trên, bộ tiêu chuẩn AUN được xem như một định chế góp phần **làm tăng tính đa dạng, chủ động** của các CTĐT GV THPT. Việc quản lý CTĐT GV theo tiếp cận AUN-QA thực chất là việc vận dụng các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá CTĐT cho từng khâu của quá trình quản lý CTĐT. Trong bài viết này, chúng tôi chỉ quan tâm đến 6 nhóm sau đây (Hình 1):



Hình 1: Nội dung quản lý CTĐT theo tiếp cận AUN-QA

*a/ Quản lý mục tiêu đào tạo*

Mục tiêu đào tạo GV THPT được xây dựng dựa trên chuẩn đầu ra của CT. Theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA, chuẩn đầu ra phải có: 1/ Các kiến thức mà học viên tốt nghiệp phải đạt được; 2/ Các kĩ năng chủ chốt: giao tiếp, làm việc với số, sử dụng công nghệ thông tin và phương pháp học; 3/ Các kĩ năng nhận thức như hiểu các phương pháp luận hoặc năng lực phân tích phản biện; 4/ Các kĩ năng cụ thể của chuyên ngành. Chuẩn đầu ra hay các mục tiêu của CT phải trình bày một cách rõ ràng và cụ thể những kì vọng đối với học viên, tích hợp được những yêu cầu và nhu cầu của các bên có liên quan và phải nói

rõ bằng phương pháp nào CT hỗ trợ cho học viên đạt được các kết quả này. Điểm đến cuối cùng của mục tiêu CT là chuẩn bị cho học viên thái độ phù hợp và các kĩ năng cũng như kiến thức cần thiết để họ tham gia vào thị trường lao động và có khả năng phát triển sự nghiệp của mình.

Sau khi xây dựng mục tiêu, cần xác định rõ các chiến lược đánh giá mức độ đạt mục tiêu theo từng giai đoạn triển khai CT - có công cụ đánh giá rõ ràng, thiết kế thời điểm và hình thức đánh giá, xác định điểm chuẩn và có báo cáo định kì cùng với các đề xuất/phương hướng điều chỉnh mục tiêu nếu cần thiết.

*b/ Quản lý nội dung CTĐT*

CTĐT GV THPT cần được phát triển để thúc đẩy việc học, học cách để học và thiết lập ở người học cam kết học tập suốt đời (cam kết nghiên cứu phản biện, cam kết phát triển các kĩ năng thu thập thông tin và nghiên cứu, thái độ sẵn sàng thử nghiệm các ý tưởng và các thực hành mới), vì vậy cần được thiết kế để đảm bảo:

Phản ánh được tầm nhìn, nhiệm vụ, các mục đích và mục tiêu của cơ sở đào tạo - trong đó các cán bộ của CT và học viên cần nắm được những nội dung này. Như vậy, thiết kế và giám sát thực hiện nội dung CT học phải gắn liền với quản lý mục tiêu đào tạo.

Đáp ứng các đòi hỏi và nhu cầu của tất cả những bên hưởng lợi, trong trường hợp này gồm có: cơ sở đào tạo GV THPT, học viên các CT cử nhân và sau đại học có nhiệm vụ đào tạo và nâng cao chuyên môn cho GV THPT, các bên tuyển dụng (trường phổ thông). Như vậy, trước khi thiết kế CT cần phải điều tra thu thập nhu cầu và yêu cầu từ các bên hưởng lợi để xây dựng nội dung dựa trên kết quả điều tra này.

Cần bằng giữa các nội dung chuyên môn, các kiến thức và kĩ năng cơ bản, bao gồm: khối kiến thức về sự phạm, sự phạm theo chuyên ngành và khoa học giáo dục, đạo đức nghề, các kiến thức và kĩ năng nền tảng liên quan đến xu hướng thời đại về ngành Sư phạm và ứng dụng sự phạm, sử dụng công nghệ thông tin, giao tiếp và các kĩ năng cần thiết khác trong môi trường học đường. Ngoài ra, còn có khối kiến tập thực tập và học phần liên quan đến bồi dưỡng đạo đức nghề và thái độ phù hợp cho SV.

Các môn học cần bổ trợ và kết nối lẫn nhau. Thực tế, các học phần của CTĐT đều cùng mục tiêu để trang bị các kiến thức, kĩ năng và xây dựng thái độ chuẩn ở SV. Do vậy, hoàn toàn có thể kết hợp nội dung và thực hành của các học phần này. Ví dụ, kết hợp các kĩ năng giao tiếp, quản lý lớp học... trong phương pháp giảng dạy môn chuyên ngành; xây dựng thái độ và thực hành kĩ năng trong học phần kiến tập thực tập như một trong các mục tiêu của các môn học chung trong CT.

Nội dung CT phải thể hiện được các năng lực của người tốt nghiệp. Nói cách khác, nội dung các môn học cần được thiết kế dựa trên yêu cầu về chuẩn đầu ra của môn học và của toàn bộ CT học. AUN khuyến nghị xây dựng một bản đồ CT để dựa vào đó phân bố CT và thiết

kế nội dung từng môn học.

CT học cần được rà soát định kì và đánh giá hiệu quả của nó; các biện pháp điều chỉnh cần được tiến hành sau một kì hạn nhất định phù hợp. CT học cần trang bị cho học viên khả năng tiếp tục nghiên cứu cao cấp hơn, phát triển nhân cách cá nhân, có thái độ học thuật, có năng lực trong lĩnh vực sư phạm, có các kĩ năng lãnh đạo cũng như các kĩ năng khác đang được thị trường lao động yêu cầu. Như vậy, thiết kế CT cần lưu ý tính chủ động của người học và cập nhật với xu thế của thị trường lao động/đòi hỏi của bên tuyển dụng.

Tương tự mục tiêu đào tạo, CT học tổng thể và cụ thể từng môn học cần thiết lập rõ ràng các chuẩn đầu ra về kiến thức, kĩ năng và thái độ. Quản lí nội dung CT cần đảm bảo cho SV hiểu được các chuẩn đầu ra cần đạt được, các phương pháp dạy và học để đạt được các chuẩn này, các phương pháp đánh giá để xác định mức độ đạt chuẩn và mối quan hệ giữa CT học/mỗi học phần và các yêu cầu đặt ra của nghề nghiệp.

#### *c/ Quản lí hoạt động dạy - học*

Hoạt động dạy - học theo tiếp cận AUN-QA dựa trên nền tảng cơ bản là quá trình học chất lượng (quality learning) - được hiểu là để SV chủ động xây dựng kiến thức, mục tiêu là SV tự tạo ra ý nghĩa và tự chiếm lĩnh kiến thức, không đơn thuần là do người dạy truyền tải. Khái niệm dạy trong trường hợp này là tạo điều kiện cho việc học thuận lợi hơn. Tiếp cận này nhấn mạnh vào vị trí trọng tâm của người học. Để thực hiện được thì CT phải đảm bảo cho SV nắm được rõ ràng khái niệm học, cách học của riêng mình và các chiến lược sẽ sử dụng để chiếm lĩnh kiến thức. Các đặc điểm của học tập chất lượng theo AUN-QA gồm:

SV phải có khả năng khám phá kiến thức của bản thân mình. Nghĩa là CT phải đảm bảo trang bị cho SV các kĩ năng nghiên cứu, phân tích và tổng hợp các tài liệu mà mình có được, cộng với các chiến lược học tập và khả năng lựa chọn linh hoạt chiến lược phù hợp với nhiệm vụ.

Kiến thức phải được lưu giữ lâu dài: nội dung CT, phương pháp dạy và học phải đảm bảo để SV hiểu, không phải chỉ học thuộc. Tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá cũng nhằm mục tiêu xác định mức độ hiểu và vận dụng của SV, không phải đánh giá mức độ thuộc kiến thức tạm thời.

SV có khả năng nhận thức mối liên hệ giữa kiến thức cũ và mới, nói cách khác là kết hợp các thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, từ đó có thể tạo ra các tri thức mới. Nội dung CT, phương pháp dạy - học và đánh giá cần bám sát nguyên tắc này. SV phải biết áp dụng kiến thức của mình tới những người khác. Để làm điều này, CT cần trang bị và thúc đẩy học viên tập luyện các kĩ năng giải quyết vấn đề, kĩ năng xử lí tình huống và kĩ năng thuyết trình.

Các điều kiện cần thiết cho học tập chất lượng gồm: (1) Khi người học sẵn sàng cả về mặt nhận thức và

cảm xúc để đáp ứng các yêu cầu của nhiệm vụ học tập - quản lí CT cần chú trọng điểm này trong đánh giá đầu vào và thiết kế trình tự của CT học; (2) Khi người học có lí do/động cơ để học - quan trọng trong phỏng vấn/hồ sơ đánh giá đầu vào và lưu ý tạo động cơ cho người học trong nội dung môn học và thiết kế CT học; (3) Khi người học trực tiếp liên hệ giữa các kiến thức đã có và kiến thức mới; Khi người học chủ động - trong thiết kế nội dung CT và phương pháp dạy - học cần lưu ý các phần kinh nghiệm thực tiễn và để người học chủ động nắm bắt kiến thức; khi môi trường học tập cung cấp đầy đủ sự hỗ trợ cho người học - theo AUN-QA quản lí cần xây dựng một môi trường "thoải mái, mang tính hỗ trợ, hợp tác và không gò bó quy tắc". Ngoài ra, chú ý tới các nguồn lực/cơ sở vật chất luôn sẵn sàng phục vụ cho tính tích cực chủ động của người học (khả năng tiếp cận máy tính và sử dụng công nghệ thông tin, thư viện điện tử, sử dụng phòng học đáp ứng không gian học tập năng động...).

Các yêu cầu đối với người dạy gồm: 1/ Biết khuyến khích người học chủ động và tự phát triển các phương pháp học tập độc lập, phát triển các phẩm chất cá nhân của người học và hiểu rằng mục tiêu là học tập suốt đời và học cách để học; 2/ Có thể chủ động sử dụng các kinh nghiệm của người học như một nguồn tham khảo giá trị trong quá trình dạy - học, thiết lập một môi trường học hiệu quả nơi học viên cảm thấy mục tiêu CT phù hợp với mục tiêu riêng của họ, đảm bảo các nhiệm vụ và hoạt động học tập phù hợp với sự phát triển cá nhân và chuyên môn của người học; 3/ Cố gắng xây dựng một môi trường học tập hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau đồng thời đảm bảo tính chủ động của người học; 4/ Xây dựng môi trường dạy - học cho phép người học tham gia một cách có trách nhiệm vào tiến trình học và xây dựng nội dung môn học linh hoạt, cho phép người học lựa chọn các nội dung chuyên đề, tiến trình, tiếp cận với thời gian, cách thức, đánh giá. Nhìn chung, người dạy cần cung cấp những cơ hội và những thách thức trong học tập cho phép phát triển toàn diện con người, cả về cảm xúc và trí tuệ.

#### *d/ Quản lí việc kiểm tra đánh giá kết quả đào tạo*

Việc đánh giá kết quả SV cần đảm bảo các tiêu chí sau:

Xây dựng được các tiêu chuẩn làm nền tảng để đánh giá. Các tiêu chuẩn này phải là kết quả thảo luận chặt chẽ giữa các thành viên của CT/học phần; và các chiến lược đánh giá phải gắn liền với chuẩn đầu ra. Các phương pháp đánh giá phải nhằm mục đích xác định điểm hiện tại, phục vụ cho việc tiếp tục phát triển và mang tính tổng hợp.

Công tác đánh giá phải kết hợp giữa học viên tự đánh giá, giảng viên và đồng học viên đánh giá. Kế hoạch đánh giá và phương thức, tiêu chuẩn đánh giá phải được công bố rõ ràng cho các bên liên quan. Quy trình đánh giá phải được thực hiện thường xuyên để đảm bảo nó có hiệu lực, tin cậy và được triển khai một cách công bằng. Đồng thời, độ hiệu lực và độ tin cậy của



các phương pháp đánh giá cần được lưu trữ và đánh giá thường xuyên/các phương pháp đánh giá mới cũng cần được phát triển và thử nghiệm. Tiến triển của học viên phải được lưu trữ và giám sát theo hệ thống, cần có các công tác cải thiện và phản hồi cho học viên nếu cần.

Theo AUN-QA, công tác đánh giá được thực hiện ở các thời điểm: (1) Kiểm tra đầu vào - thông qua đánh giá năng lực cần thiết; (2) Tiến triển trong quá trình học của học viên - thông qua lược đồ các năng lực và CT dựa trên chuẩn đầu ra; (3) Kiểm tra kết thúc cho học viên tốt nghiệp - thông qua bảng kiểm năng lực dành cho học viên tốt nghiệp hoặc đánh giá tích hợp và tổng thể.

*e/ Quản lí và phát triển chuyên môn của cán bộ giảng dạy và hỗ trợ CT*

AUN-QA có quy định rõ trong Mục 2 của Tiêu chuẩn 2 về Cán bộ giảng dạy, áp dụng vào quản lí ta có thể khái quát các điểm như sau:

Việc sắp xếp cán bộ giảng dạy phải đảm bảo đủ để truyền đạt nội dung CT và cân đối về các phẩm chất năng lực, kinh nghiệm, tuổi, giới tính...

Vai trò và mối quan hệ giữa các cán bộ CT cần được định rõ và hiểu rõ; Các nhiệm vụ được giao cho cán bộ CT phải tương thích với các phẩm chất, kinh nghiệm và năng lực.

Quản lí thời gian và hệ thống ưu đãi phải nhằm mục đích nâng cao chất lượng dạy và học.

AUN-QA đưa ra tiêu chuẩn cụ thể cho các giảng viên đại học gồm: có khả năng thiết kế và truyền tải một CT dạy và học thống nhất, biết áp dụng nhiều biện pháp dạy và học và lựa chọn được các biện pháp phù hợp nhất để đạt được các chuẩn đầu ra mong muốn, phát triển và sử dụng được nhiều phương tiện truyền thông đa dạng phục vụ cho việc giảng dạy, sử dụng nhiều kĩ thuật để đánh giá sản phẩm của học viên và thích ứng các kĩ thuật này với các chuẩn đầu ra mong muốn, giám sát và đánh giá quá trình giảng dạy của chính mình và đánh giá CT mà mình truyền tải cho học viên, tự xem xét phân tích việc thực hành giảng dạy của bản thân, phân định các nhu cầu và phát triển các kế hoạch để phát triển liên tục.

Xét từ góc độ quản lí, cần có kế hoạch tập huấn cho người dạy để đảm bảo họ nắm được những khái niệm cơ bản về học tập chất lượng và có ý thức phát triển chuyên môn cũng như xây dựng tiến trình dạy - học theo tiếp cận này. Ngoài ra, cũng cần lưu ý đến cung cấp không gian, cơ sở vật chất, xây dựng chính sách và thiết kế CT để tạo điều kiện cho người dạy và người học triển khai tiếp cận học tập chất lượng. Đối với mục này, tiêu chuẩn AUN-QA yêu cầu CT phải chứng minh được hiệu quả của quá trình dạy - học và ở cấp độ cao hơn, yêu cầu tỉ lệ người dạy - người học phải thấp hơn 1:30.

*f/ Quản lí nguồn lực cơ sở vật chất phục vụ cho việc học*

Nội dung này được quy định trong *Tiêu chuẩn 2*:

Cơ sở vật chất phục vụ cho CT học, bao gồm trang thiết bị, các tài liệu cần thiết và công nghệ thông tin cần được đảm bảo đầy đủ. Trang thiết bị cần được cập nhật

mới nhất, luôn sẵn sàng và được sử dụng hiệu quả. Các trang bị chính cho quá trình học bao gồm sách, tạp chí, báo, tờ rơi, poster, tờ thông tin, mạng nội bộ và mạng internet, CD-ROM, ... Các trang bị cho quá trình học cần được tuyển chọn, lọc ra và thích ứng với các mục tiêu của CT học.

Thư viện điện tử cần được thiết lập để tương thích với các tiến bộ trong công nghệ thông tin và truyền thông. Việc quản lí thư viện cần đạt tới trình độ quản lí điện tử các nghiên cứu và các tài liệu tham khảo dưới dạng toàn văn lưu trữ bằng CD-ROM.

Các hệ thống công nghệ thông tin phải được thiết lập và nâng cấp. CT phải tạo điều kiện để học viên và cán bộ CT sử dụng thường xuyên các máy tính của cơ sở đào tạo và hệ thống máy tính nội bộ để khai thác công nghệ thông tin cần thiết cho giảng dạy, nghiên cứu và phát triển, các dịch vụ và công tác hành chính.

### **2.2. Khảo sát thực trạng quản lí chương trình đào tạo giáo viên Toán tại Trường Đại học Vinh theo tiếp cận AUN-QA**

Nghiên cứu bộ tiêu chuẩn AUN-QA phiên bản 2015, chúng tôi đã cụ thể hoá những yếu tố trong Bảng 1, từ đó xây dựng bộ công cụ khảo sát các đối tượng liên quan gồm: cán bộ quản lí và giảng viên; SV và cựu SV; nhà sử dụng lao động.

Chúng tôi khảo sát đánh giá của các bên liên quan về hoạt động quản lí CTĐT ở các khía cạnh của bộ chuẩn AUN-QA, theo thang likert 5 mức độ (1. Hoàn toàn không đồng ý; 2. Không đồng ý; 3. Không ý kiến; 4. Đồng ý; 5. Hoàn toàn đồng ý) thông qua đó để mô tả thực trạng quản lí CTĐT với 5 mức độ: 1. Rất không tốt, cần cải tiến ngay, 2. Không tốt cần cải tiến; 3. Cần cải tiến nhỏ; 4. Tốt; 5. Rất tốt.

#### **2.2.1. Khách thể khảo sát**

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát thực trạng quản lí CT đào tạo GV THPT môn Toán tại Trường Đại học Vinh bằng phiếu hỏi cho 03 nhóm đối tượng gồm: 26 cán bộ giảng viên trực tiếp tham gia CTĐT, trong đó có 18 nam và 8 nữ, 20 giảng viên là tiến sĩ, 06 thạc sĩ; 290 SV và cựu SV đang theo học CT cụ thể ở Bảng 1 dưới đây (Xem Bảng 1).

*Bảng 1: Phân bố khách thể khảo sát theo nhóm SV và cựu SV*

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent	
Valid	SV nam 1	87	29.8	30.0	30.0
	SV nam 2	86	29.5	29.7	59.7
	SV nam 3	48	16.4	16.6	76.2
	SV nam 4	20	6.8	6.9	83.1
	Cựu SV	49	16.8	16.9	100.0
	Total	290	99.3	100.0	
Total	290	100.0			

#### **2.2.2. Độ tin cậy của công cụ khảo sát**

Chúng tôi sử dụng cách tính độ tin cậy thông qua



hệ số Cronbach alpha trên phần mềm SPSS, kết quả cả 03 công cụ khảo sát có độ tin cậy tốt (>0.8), không có các ý hỏi gây nhiễu (Bảng 2). Kết quả này cho phép sử dụng dữ liệu thu thập được từ phiếu để mô tả, phân tích thực trạng công tác quản lý CT đào tạo GV Toán tại Trường Đại học Vinh.

Bảng 2: Kết quả phân tích hệ số Cronbach Alpha của 03 phiếu khảo sát

Nhà tuyển dụng	SV và cựu SV	Cán bộ quản lý và giảng viên
Cronbach's Alpha N of Items .817 12	Cronbach's Alpha N of Items .918 53	Cronbach's Alpha N of Items .964 68

2.2.3. Kết quả khảo sát

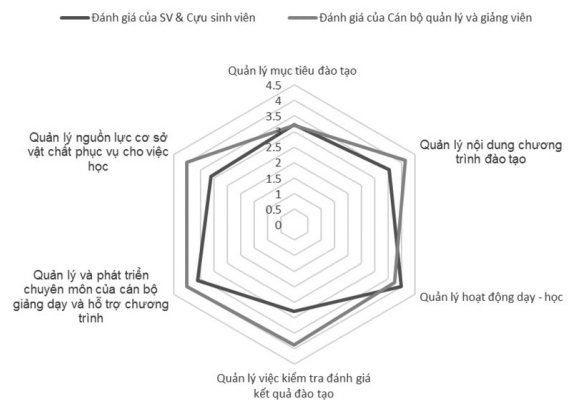
Chúng tôi tiến hành phân tích kết quả đánh giá công tác quản lý đào tạo GV Toán tại Trường Đại học Vinh bằng cách tính giá trị trung bình cho các ý hỏi cho từng nội dung quản lý đào tạo. Kết quả cho thấy, có 6 nội dung quản lý đào tạo khảo sát đối với CTĐT GV Toán tại trường Đại học Vinh. Các nội dung quản lý được đánh giá khá cao, từ mức 3 trở lên đối với cả hai nhóm đối tượng khảo sát là SV/cựu SV; Cán bộ quản lý/giảng viên.

Nội dung về quản lý CTĐT được cả hai nhóm đối tượng (SV/cựu SV-CBQL/GV) đánh giá cao nhất (3.54 - 4.14); SV/cựu SV đánh giá việc quản lý kiểm tra đánh giá kết quả đào tạo ở mức thấp nhất trong khi giảng viên lại cho rằng việc quản lý mục tiêu CTĐT hiện nay chưa thực sự hiệu quả cần có những điều chỉnh. Hình 2 cho thấy có sự khác biệt trong đánh giá giữa hai nhóm đối tượng, cụ thể nhóm cán bộ quản lý/giảng viên đánh giá ở mức độ cao hơn.

Phân tích chi tiết hơn các ý hỏi cho thấy một số

Bảng 3: Mức độ đánh giá trung bình về công tác quản lý CTĐT

Nội dung quản lý	Đánh giá của	
	SV & Cựu SV	Cán bộ quản lý & giảng viên
Quản lý mục tiêu đào tạo	3.21	3.2
Quản lý nội dung CT đào tạo	3.54	4.14
Quản lý hoạt động dạy - học	4	3.75
Quản lý việc kiểm tra đánh giá kết quả đào tạo	2.8	3.88
Quản lý và phát triển chuyên môn của cán bộ giảng dạy và hỗ trợ CT	3.6	4.00
Quản lý nguồn lực cơ sở vật chất phục vụ cho việc học	3.1	4.01



Hình 2: Biểu đồ rada về công tác quản lý CTĐT GV Toán

điểm mạnh, điểm cần cải thiện hơn trong công tác quản lý CTĐT được tóm lược ở Bảng 4.

Bảng 4: Tóm lược điểm mạnh, điểm cần cải thiện trong công tác quản lý CTĐT

Nội dung quản lý	Điểm mạnh	Điểm cần cải thiện
Quản lý mục tiêu đào tạo	- Xác định rõ ràng, tương thích với tầm nhìn sứ mạng - Đảm bảo kiến thức, kỹ năng cần thiết - Công khai các bên liên quan.	Mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra chưa thực sự đáp ứng được hoàn toàn nhu cầu của thị trường lao động (các trường phổ thông).
Quản lý nội dung CTĐT	Cấu trúc của CT được xây dựng hợp lý, nội dung có sự gắn kết chặt chẽ giữa các khối kiến thức.	Chưa cập nhật thường xuyên.
Quản lý hoạt động dạy - học	SV được học tập trong môi trường thoải mái, có nhiều sự hợp tác và giúp đỡ.	Hoạt động giảng dạy chưa thực tạo điều kiện phát uy tính tích cực cho người học.
Quản lý việc kiểm tra đánh giá kết quả đào tạo	Thông tin về các mốc thời gian kiểm tra đánh giá định kì được thông báo công khai.	- Ít kiểm tra thường xuyên - Ít nhận được phản hồi từ giảng viên - Hình thức kiểm tra chưa phong phú ...
Quản lý và phát triển chuyên môn của cán bộ giảng dạy và hỗ trợ CT	Giảng viên có đủ số lượng và năng lực để thực hiện tốt CTĐT.	
Quản lý nguồn lực cơ sở vật chất phục vụ cho việc học	Cơ sở vật chất phục vụ dạy - học tốt, đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khỏe.	Hệ thống thư viện, hệ thống công nghệ thông tin.



**3. Kết luận**

Chúng tôi đã hệ thống hóa lí thuyết về quản lí CTĐT, đề xuất các nội dung quản lí CTĐT theo tiếp cận AUN-QA và dựa trên đó đã thiết kế công cụ khảo sát ý kiến của người học và đội ngũ cán bộ - giảng viên. Phân tích dữ liệu đã chỉ ra bộ công cụ khảo sát có độ tin cậy cao, do vậy những kết quả về thực trạng là đáng tin cậy. Bên cạnh những điểm mạnh, kết quả khảo sát cũng cho thấy một số điểm cần cải thiện trong hoạt động quản lí CTĐT GV Toán ở Trường Đại học Vinh, đó là: gắn kết hơn nữa mục tiêu với nhu cầu xã hội, nội dung CT cần cập nhật thường xuyên hơn, đổi mới hơn nữa hoạt động giảng dạy của giảng viên theo hướng tích cực hóa hoạt động người học, tăng cường kiểm tra thường xuyên... Thông qua việc khảo sát ý kiến của các bên liên quan, phân tích, đối chiếu và so sánh, tổng hợp các ý kiến đã được khảo sát, chúng tôi nhận thấy quản lí CTĐT GV THPT nói chung và CT môn Toán nói riêng ở Trường Đại học Vinh, đặc biệt trong quản lí CT vẫn còn nhiều điểm cần hoàn thiện hơn. Chúng tôi nhận thấy rằng quản lí CT theo tiếp cận AUN-QA trong quản lí CTĐT GV THPT là một hướng đi đúng và phù hợp với các trường sư phạm trong giai đoạn hiện nay.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]. Kati Haycock, (1998), *Good Teaching Matters: How Well-Qualified Teachers Can Close the Gap*, The

Education Trust.

[2]. AUN (2015), *Guide to AUN-QA Assessment at Programme Level 3<sup>rd</sup> Version*. <http://www.aunsec.org/ourhistory.php>

[3]. Nantana Gajasen, (2015), *AUN-QA development for enchancing higher education quanlity in Asean*, AUN.

[4]. Makiko Miwa, Shizuko Miyahara, (2014), *Quality Assurance in LIS Education: An International and Comparative Study*, Springer.

[5]. Sarjit Kaur (2014), *Comparing selected higher education systems in Asia*, ITBM

[6]. Bills & al ,(2008), *International perspectives on quality in initial teacher education. An exploratory review of selected international documentation on statutory requirements and quality assurance*, EPPI-Centre report.

[7]. Greenberg, Julie, Arthur McKee, and Kate Walsh, (2013), *“Teacher prep review: A review of the nation’s teacher preparation programs”* Available at SSRN 2353894.

[8]. Niemi, H., J. Harford and B. Hudson, (2012). *“Introduction: From Quality Assurance to Quality Culture. In Quality Assurance and Teacher Education*, ed J. Harford, B. Hudson and H. Niemi (1-11). Oxford: Peter Lang.

[9]. Eurydice, (2006), *Quality Assurance in Teacher Education in Europe*, Network on Education Systems and Policies in Europe.

**THE CURRENT STATE OF MANAGING TEACHERS’ TRAINING PROGRAM TOWARDS THE AUN-QA  
(Case study of maths teachers’ training program at Vinh University)**

**PHAN HUNG THU**  
**Vinh University**

**Email: thuph@vinhuni.edu.vn**

**Abstract:** *From analysis of contents in training management towards ASEAN University Network - Quality Assurance (AUN- QA) approach, the paper analyzes the current state of high school teachers’ management in Mathematics towards the AUN-QA at Vinh University in terms of: training objectives, content of program, testing and evaluation of training results, professional activities, material resources ... According to the author, training management towards AUN-QA is a right direction and suitable to the training trend of the current universities.*

**Keywords:** *Management; training program; teachers; university od education; ASEAN University Network - Quality Assurance.*